

BẢN LUẬN 52

Luận: Trong Đẳng vô gián duyên, nói: “Nếu sáu Thức này làm Đẳng vô gián duyên v.v... của sáu Thức kia”, trong đây có hai sự giải thích, như Đối Pháp sao hội quyển 3 trước, rộng giải thích văn này. Trong phần Năm thức một niệm của quyển 3 và quyển 1 ghi: “Đẳng vô gián y, là Ý thức không phải tự Nhân thức”, đây là bốn duyên trong quyển trước, từ A-lại-da trở xuống tức là đoạn văn nói Nhân duyên, phần nhiều là nói Chủng tử như quyển trước, các đoạn văn này trong Bản Địa phần quyển 3 ở sau đoạn văn ba đời, nương theo văn mà thuận tiện cho các đoạn văn về sau, như đoạn văn “sinh khởi bốn Duyên” trong quyển trước, trợ cho “một loại Nhân duyên mong pháp Sở sinh, có thể làm Sinh nhân v.v...”, đây là Năng sinh nhân, như Bồ-tát địa v.v... quyển 38 ghi: “Sự khiên dẫn sinh khởi là Nhân duyên”, quyển 5 lại ghi: “Sinh là Nhân duyên, thuộc Năng sinh nhân nhiếp, không phải Khiên dẫn nhân thuộc mười hai Duyên sinh”. Quyển 10 ghi: “Mười hai Duyên này mong nhau cùng nương để tăng thượng”, là nói chỗ sinh dẫn phát sự sinh khởi Khiên dẫn, cho nên nói là không có Nhân duyên. Lại nữa, như Bồ-tát địa, nhân sinh khởi Vô ký, là Tăng thượng duyên, cho nên biết Thể của Năng sinh nhân là Nhân duyên, sự sinh khởi kéo dẫn đều thông với Nhân duyên tăng thượng. Nếu chỉ có sự sinh khởi chỉ là Nhân duyên, thì trái với Nhân duyên và Nhân sinh khởi Vô ký. Trong đoạn văn này, chỗ làm chứng đồng với quyển 5 và Bồ-tát địa v.v... vì nhiếp hai Nhân, là Nhân duyên, không phải nhân nào khác, nếu không thì các duyên này tụ hội, tức là Hành chi đã bị tô điểm thêm. Đây là nhân gì? Là nói mong Sinh và Lão tử, vì không phải Sinh khởi nhân. Bốn Duyên lập mười hai Nhân, như trong quyển 38 ở trước và quyển 5 ghi: “Nhân duyên trong một phần sự sinh khởi kéo dẫn nhiếp thọ một phần Nhân, là Đẳng vô gián duyên và Sở duyên duyên, còn lại một phần và sự khiên dẫn sinh khởi mỗi mỗi phần Nhân còn lại, đều là Tăng thượng duyên. Các vấn nạn đồng như trước.

Luận ghi: “Đáp: Do nghĩa có thể chấp trì chỗ mà các năm Thức thân không hiện hành, cho nên Thế Tôn giả thuyết là pháp v.v... Nếu có Thể thì pháp chỉ ở hiện tại, vì Thể là Hữu, cho nên gọi là Chân thật pháp, hoặc Thể của quá khứ và vị lai không thật có, nhưng có thể trì giữ Vô thể của tự nó mà khiến cho năm Thức không hiện hành, khiến cho Ý thức chuyển, cho nên gọi là pháp, pháp này lẽ nào là pháp, mà khiến cho Pháp xứ nhiếp!” Có thể dẫn kinh làm chứng, chỉ có chữ Pháp lượng,

không có chữ Xứ, giả thuyết pháp Vô vi không phải gọi là pháp, cho nên thuận tiện Pháp xứ nhiếp mà nói rằng có Thế, phải lập Lượng rằng: “Như chỗ nói của tôi là quá khứ và vị lai không có pháp, thì cũng đáng lẽ gọi là pháp, vì có chỗ trì giữ, như pháp hiện tại, đáng lẽ trở thành Ý thức duyên, các pháp của quá khứ, vị lai v.v... không có Thế, thì Ý thức đáng lẽ duyên được, vì đó là pháp, như pháp Hữu thế”?

Đáp: Do Ý thức kia cũng duyên Thức của quá khứ và vị lai để làm cảnh giới thế gian hiện tại khả đắc”, thế gian này trái nhau, vì Thức của quá khứ thuộc mười tám Giới nhiếp, Ý thức khi duyên nó thì không phải Pháp xứ nhiếp, chỉ là tương đương với sáu Thức giới nhiếp. Duyên đời quá khứ cũng vậy, tuy giả gọi là pháp nhưng không phải Pháp xứ nhiếp, các tâm duyên như hoa đóm trong hư không cũng vậy khởi, cảnh này cũng không phải Pháp xứ nhiếp, cũng được giả gọi là “duyên pháp mà khởi ý”, phải lập Lượng rằng: “Hai đời quá khứ và vị lai là Cảnh sở duyên của Ý thức, các pháp v.v... của Sắc không phải Pháp xứ nhiếp, vì Thức duyên hai đời quá khứ và vị lai lấy chỗ hiện hành của Ý thức, như chỗ duyên sáu Thức của hai đời quá khứ vị lai “.

Hỏi: Nói rằng đây là Sở duyên duyên phải không?

Đáp: Ảnh tượng thì phải là Duy thức ba đời nhiếp, là Sở duyên duyên Bản chất vô pháp này, không phải là nhân quả, Ảnh tượng có thể thành nhân quả, bây giờ đem chỗ chấp của ngoại đạo mà phá chỗ sai. “Trong Đại thừa không có Ảnh tượng, các Thức có thể hiện hành, Hữu tánh an lập hữu tình Vô tánh, an lập Vô tánh v.v...”, pháp Hữu tánh đều đã hạch hỏi nhiều, Hữu tánh này gọi là Tông chủ, Hiện hành gọi là Ý, vì không tự có nghiệp dụng để có thể trì giữ tự thể. Hiện tại tha thức không hiện hành, tự thức được hiện hành. Pháp Vô tánh không thể tự có khả năng phát khởi nghiệp dụng, vì chỉ có trì giữ tha thức không hiện hành v.v... gọi là Vô tánh duyên, không chỗ nào mà không biết là không có, liền trái với tự tông. Vô ngã quán trong ngôn luận rộng lớn, thì bản chất của Vô ngã này không bằng Chánh trí, tức là duyên chỗ không có kia để hiển thị đắc Chân như.

Hỏi: Như Gia hạnh trí cũng có Ảnh tượng, tương đương với tâm căn cứ theo gốc thì gọi là Vô, Ảnh tượng thì gọi là Hữu, luận này thì lấy Bản chất mà phá ngoại đạo, hoặc hiển thị Ảnh tượng là tánh Y tha, thì đó là tánh nào nhiếp?

Đáp: Thuộc pháp Đồng phạm trong Bất tương ứng nhiếp, pháp này cùng với tâm đồng loại, nghĩa Tướng phần của tâm gọi là pháp Đồng phạm, không phải nói là duyên Cảnh vô ngã, soi thẳng vào bản chất thì

lại càng không biến đổi mà sinh, tức là Vô pháp nhiếp, đáng lẽ đồng với giải thích thứ nhất ở trước. Nói rằng: “Cộng tướng quán”, đây là ngay Gia hạnh đạo mà nói, hoặc các pháp của Chân như cùng chung cho nên gọi là Cộng, không phải tâm Năng duyên y theo Cộng. Lại nữa, trên Hậu đắc trí khởi quán này, cho nên gọi là Cộng tướng, tuy không phải Gia hạnh trí cũng gọi là Cộng tướng, tâm chứng biết cho nên gọi là Định. Trong Âm thực v.v... nói: Tự tướng quán”, không phải là tự tướng trong Tự tướng Cộng tướng, đây là tổng nói trong Cộng mà nói là Tự. Tự, là Tự thể tướng, tức là Tự tướng của Âm thực, không giống như mỗi mỗi sự chứng biết của năm Thức mà gọi là Tự tướng. Nếu nói: “Vô ngã duyên Khổ đế, thì Khổ đế tức là Vô ngã v.v...”. Khổ này có tên là gì? Ngã không có riêng một mình nó mà duyên tất cả pháp, Ngã không có điều đó thì Xứ nào nhiếp? Cho nên biết duyên không có. Trong mỗi mỗi nghĩa đều phải lập Lượng rằng: “Duyên Cảnh vô sắc thì Ý thức phải chuyển, vì đó là chỗ nắm lấy của Ý thức, như Vô ngã v.v...”. Quyển 5 ghi: “Bản chất trong ngôn luận cũng không có”, lúc này là phá chỗ sai, tâm của người Đại thừa trong Ảnh tượng, tự nó không biến đổi thành tướng của sự Sinh diệt, phải lập Lượng rằng: “Quá khứ và vị lai, đáng lẽ không có Sinh, vì hiện tại không nhiếp, như sừng thỏ v.v... Hai đời quá khứ và vị lai chắc chắn không có Diệt, vì không có Sinh, như lông rùa”.

Luận ghi: “Không nên do tánh của quá khứ vị lai kia mà nói là Hữu”, vì chính là Thể của pháp quá khứ, Tiểu thừa đã và đang hiện hữu, không nên nói là quá khứ và vị lai, vì tánh của quá khứ vị lai đã từng có, không nên lấy tánh của quá khứ vị lai mà nói, vì đã và đang hiện hữu.

Luận ghi: “Lại nữa, như thế nào phải biết Sinh lão trụ Vô thường v.v...” trở xuống, là thuyết minh hai mươi bốn Bất tương ứng, trong luận này chỉ có hai mươi hai Bất tương ứng, vì trừ ra Bất hòa hợp và Phương, dưới đây có nói đầy đủ, quyển sau thuyết minh hai thứ Định và Báo. Tại sao không nói Phương bất hòa hợp? Đến Xứ của Phương cũng đồng nghĩa đăc trên Sắc, ẩn kín khó biết, Bất hòa hợp tức là các pháp khi ly tán thì cũng hiển hiện. Lại nữa, vì đối với tánh Hòa hợp mà lập được tương đối, thì cũng đáng lẽ vẫn không được thì lia Khổ! Cho nên lược bỏ không luận. Lại nữa, bây giờ lược lấy sáu môn phân riêng:

1. Danh, tổng gọi là tâm Bất tương ứng hành, Bất tương ứng hành này gọi là tâm vì lựa riêng với tâm, hai loại đó không bằng sự duyên lự của tâm, vì không giống như sự chất ngại của Sắc, cũng đáng lẽ gọi là

Sắc bất tương ứng, nhưng vì lược bỏ, không lựa riêng với Tâm sở, Hành là lựa riêng với Vô vi, tên như văn có thể biết.

2. Thể đều là giả pháp không có Thể, không phải chỉ có Chủng tử, không tương ứng pháp của Hành uẩn, tóm lược là Pháp xứ nhiếp, cũng là Phần vị giả tạm.

3. Sự kiến lập Phần vị của tâm sắc, là Vô tướng định đều là Báo diệt tận định, ba pháp này trên Phần vị của tâm mà kiến lập, tâm không có Xứ, chỉ ở trên Chủng tử mà thi thiết, không bằng tâm duyên lự gọi là Bất tương ứng, mạng căn nếu nương trên Thức thứ tám mà lập, đó là Sở y của tâm. Hiển Dương luận ghi: “Đối với sáu Xứ mà quyết định kiến lập, tức là thông với Sắc và tâm. Sư Pháp nói: “Vô tướng báo trên A-lại-da mà lập, Báo này tương đương với Tổng báo, nhưng quyển 53 ghi: “Sinh đắc tâm và tâm pháp diệt, tức là Báo tâm và tâm Sở diệt”, đây là trên Chủng tử xả thọ thứ tư mà lập, văn đến cuối quyển sẽ biết. Phương đối với Ngại mà lập, cho nên nói không có pháp của Sắc. Như Thật luận ghi: “Cũng ở trên tâm cho nên luận về Danh, Cú, Văn; ba thứ này chỉ đối với Thanh, Phương thì chỉ đối với Sắc. Phần vị kiến lập trong bốn Sắc tụ này, không đồng với sự có chất ngại của Sắc. Tại sao Phương chỉ có đối với Sắc v.v...? Như Đối Pháp luận ghi: “Xứ sở phân bố thiên lệch không có công năng, riêng căn cứ theo Xứ sở mà nói Sắc có Phương và Thời”, đây là ngay trên Thức mà có phương hướng, không có chướng ngại, tức là mười hai pháp còn lại thông với Sắc tâm mà kiến lập. Nếu lấy mạng căn và Phương, tức là mười bốn pháp, Phương thông với Sắc tâm.

4. Lậu và Vô lậu, là Vô tướng định, Báo và Di sinh tánh chỉ có Hữu lậu, Diệt tận định chỉ có Vô lậu, các Định khác đều thông với Lậu và Vô lậu.

5. Giới và Địa, là Vô tướng định và Báo chỉ ở tại Tĩnh lự thứ tư và Diệt định. Y theo trong Phi tướng và thứ lớp Định như vậy mà nói từ thô đến tế, như vậy mà nói khi đắc Định này thì phải nương vào Thời và tâm Phi phi tướng, cho nên Phương được nói như vậy, nếu không như thế thì sau đó nương vào Sơ thiên cũng được nhập.

Luận ghi: “Hữu tâm định và Vô tâm định của Sơ tĩnh lự, chính là Vô tâm định, ba thứ Phương, Danh và Cú chỉ có cõi Sắc, các thứ còn lại thì thông với tất cả Địa”.

6. Ba tánh, là Di Sinh Tánh, bất thiện và Vô ký. Vô tướng định và Diệt tận định chỉ có Thiện; Vô tướng báo thì chỉ có Vô ký; Mạng căn, Danh, Cú v.v... thì thông với Thiện và Vô ký. Phương thì cũng có

thể như vậy, vì nương vào cội Sắc mà lập, đây là căn cứ theo Bản chất, ngoài ra thông với ba tánh đều có thể biết, như Đối Pháp sao quyển 2 trong giải thích bốn Tướng; như Bồ-tát địa quyển 46; ngoài Tát-bà-đa pháp ra, có bốn Tướng thành Ngôn luận, tức là pháp; chẳng phải một, chẳng phải khác của Đại thừa vì không có riêng Thể cho nên là chẳng phải khác, không khác với Uẩn nhiếp riêng cho nên là chẳng phải một; Thượng tọa bộ thì tâm có hai Tướng, là Sinh tướng và Diệt tướng, cội Sắc thì có ba Tướng, trừ ra Lão tướng; kinh bộ v.v... thì đồng với Thượng tọa bộ. Hiển Dương luận quyển 18 ghi: “Có sáu Sự có thể khởi Ngôn luận, như Sinh v.v... thuộc về chủ Ngôn luận, như nói Sắc sinh thì Thọ sinh v.v... các câu nói đó gồm phá thật có sinh. Do nhân này, trước thuyết minh về Lão, sau đó gọi là trụ, tức là khi sinh thì khác thời, không phải do có trụ, thân biến dị cũng khiến cho sinh chán, trước đã nói khác trụ là lạm tràn đến Thường pháp. Lại nữa, phỏng theo Sắc đã sinh rồi, thì khác với tướng trụ trước, đều là một thời kỳ, cho nên trước là Lão, sau là dị. Hoặc sát-na của tâm pháp nhanh chóng vì trước trụ sau dị. Dưới đây trong ba Tướng, trong trụ và dị hợp chung, trước trụ sau dị, đây là chung và riêng mà luận, ở đây có vài vấn nạn, suy nghĩ thì có thể biết, ngoài ra như quyển thứ ba trước, và Đối Pháp quyển 2. Dưới đây trong Pháp, tổng lập Lượng rằng: “Đời vị lai quyết định là Vô sở hữu, vì hiện tại là không nhiếp của Vô vi, như sừng thỏ v.v... Ông nói rằng đời vị lai sinh thì quyết định là Vô sở hữu, vì vị lai nhiếp, như Sắc của vị lai. Lại nữa, vị lai sinh thì không thể sinh, vì Thể của pháp không có, như sừng thỏ”. Ngoại đạo nói: “Trong kinh nói có Sắc của vị lai sinh v.v... cho nên biết riêng có sinh và sinh các pháp”. Nếu như thế thì luận rằng: “Chỗ gọi là “hoặc sinh, hoặc khởi, hoặc hiện tại, cho đến thành tánh hiện tại”, đây là đáp. Ngoại đạo vấn nạn rằng: “Trong kinh nói có sinh, tức là riêng có Thể; kinh nói có hiện tại, thì đáng lẽ riêng có hiện tại, hiện tại khiến cho pháp hiện tại”, phải lập Lượng rằng: “Không có riêng Năng sinh để sinh ra sự sinh khởi của Sắc v.v...”. Trong kinh Tam Pháp nói hiện tại, cũng như sự phát khởi và hiện tại. Lại nữa, hiện tại đáng lẽ riêng có Năng hiện, các pháp đang hiện tại, tức là kinh nói sinh khởi, vì nhiếp trong ba thứ hiện tại, như sự sinh của ông, ngay nơi pháp đó là sinh”. Lượng rằng: “Trong sự sinh lia Sắc, ngoài ra không riêng có Thể, vì Sắc có cái Có, cũng như Sắc v.v...”, nếu không như vậy thì đều có lỗi trái với tông. Trong phá Sinh nhân, nói: “Vả lại trước hết là phá Tiểu sinh, gọi là Tiểu sinh thì đáng lẽ không có Thể, trong Vô vi v.v... của đại Năng sinh và pháp Sở sinh, là bất khả đắc, hoặc là không

nói riêng, cho nên đồng với hai nhân, như sừng thỏ v.v... Tiểu sinh đã bị phá, tức là phá Đại sinh. Ông cho rằng Đại sinh không phải là Sinh nhân của các pháp, mà nói đó là pháp Năng sinh, như Tiểu sinh v.v...”, người kia đưa ra hai sinh, đó là lỗi lớn, một sinh còn không thừa nhận, làm sao mà luận hai sinh? Lại nữa, đây là phá và ức chế người khác mà luận “làm sao có được hai sinh” để ức chế tông lỗi của người kia. Văn này lại có trong chỗ giải thích của các luận khác, chờ đến sau sẽ nói. Nói rằng sinh, là Tiểu sinh, vì tự nó từ duyên mà khởi. Năng sinh, là Đại sinh, vì có thể sinh ra pháp khác. Trong giải thích ba Tướng của kinh ghi: “Do vị lai sinh”, đây là sắp sửa sinh, hiện tại đang sinh, hiện tại trong Diệt sắp diệt, vì quá khứ đang diệt. Luận về sinh là phỏng theo sự sắp sửa sinh mà luận, luận về Diệt thì phỏng theo sự đang diệt mà luận, cũng là lẫn nhau hiển thị qua lại. Trong kinh chỉ có sinh trong diệt, Thượng tọa bộ lấy đây làm chứng cho tâm chỉ có hai Tướng, Sắc v.v... thì như văn trước có ba Tướng, các sư này làm thế nào mà tâm pháp nói có hai Tướng? Sắc nói có ba Tướng thì làm thế nào mà duyên và tư duy? Như quyển 40 ở trước có nhiều chữ “lại nữa” để giải thích nghĩa Đại tính.

Luận: Trong giải thích Sinh sai biệt, sự sinh thù thắng trong phần Liệt nói: “Lại nữa, có sai biệt, là tối sơ nhập thai v.v...”, đây là tướng thứ nhất, là tướng Luân vương nhập Bất điên đảo, tướng thứ hai là tướng nhập trụ Bất đảo của Độc giác, tướng thứ ba là tướng ba thời Bất đảo của Như Lai. Những tướng này là tướng Sinh lão và Tử, như kinh Duyên Khởi rộng nói. Hữu trong Vô thường sinh khởi Vô, là tướng Thường sinh. Tại sao trong sinh không có diệt hoại sinh ra? Khi tướng diệt đó là Thể, có hai loại: một là tướng Vô thường, hai là thể Vô thường. Sinh là Thể, Vô thường sinh pháp vốn căn cứ theo Hữu pháp, lý do diệt pháp không phải sinh, đáng lẽ để giải thích vấn nạn về Hữu, suy nghĩ điều đó có thể biết. Lại nữa, căn cứ theo đồng sinh thì không có hại. Biến dị vô thường là tự cảnh khả ái, Tán hoại vô thường là bị người khác chiếm đoạt v.v...

Luận ghi: “Đắc và Thành tựu, hoặc là lược nói Sinh duyên nhiếp thọ mà nhân tăng trưởng, gọi đó là Đắc”, đây là phỏng theo Chủng tử chưa phục chưa đoạn, có công năng sinh quả, gọi là Nhân tăng trưởng, lập là Đắc, không phải Chủng tử đã chế phục và đoạn diệt gọi là Đắc, cho nên văn dưới ghi: “Nếu chưa bị Định chế phục và Thánh đạo chế phục, thì cũng như thiện căn bị Tà kiến chế phục, gọi là Thành tựu, gọi là Đắc”, như Đối Pháp có ba loại Thành tựu. Nếu ở tại cõi Dục mà đắc Định của cõi Sắc và cõi Vô sắc, thì Chủng tử của cõi Dục cũng gọi là

Thành tựu, cũng gọi là Bất thành tựu, vì chưa vĩnh viễn hại Tùy miên, vì đối trị chỗ nhiếp. Nhưng Thành tựu có hai nghĩa: một là Thể thành tựu, hoặc đã lia Dục vì có Thể, cũng gọi là Thành tựu; hai là Công năng thành tựu, nếu như đã lia Dục thì không có công năng sinh quả, gọi là Bất thành tựu. Trong đây phỏng theo thiên về Công Năng sinh quả, cho nên gọi là Bất thành tựu. Căn cứ theo Thể hữu của nó cũng gọi là Thành tựu. Đây là căn cứ theo Chứng tử tăng thắng mà nói, như Hiện hành cũng gọi là Thành tựu. Văn dưới đó ghi: “Trong ba loại có tự tại”, văn này căn cứ theo thù thắng, là câu vấn nạn trong Sinh nhân, đây là vấn nạn về Chứng tử vô lậu vốn không có, đó là ngay trong tông của ngoại đạo, không phải trong Đại thừa vốn không có Chứng tử. Luận sư Thắng Quân thì lấy đoạn văn “vốn không có Chứng tử vô lậu” này.

Luận ghi: “Hoặc trong Dẫn phát duyên, thế lực tự tại v.v...”, căn cứ theo văn này thì ngay trên ngoại pháp cũng giả lập Thành tựu.

Luận ghi: “Các Chứng tử kia nếu chưa bị Xa-ma-tha chế phục”, cho đến “gọi là Thành tựu v.v...”, đây là căn cứ theo công năng Bất thành tựu, không phải căn cứ theo Thể, như trước đã nói. Đối Pháp luận ghi: “Nếu đắc Đối trị đạo của Vô lậu mới gọi là Chứng tử thành tựu, mà đắc Bất thành tựu. Hoặc sinh cõi Sắc v.v... thì cõi Dục cũng gọi là Thành tựu, cũng gọi là Bất thành tựu. Tánh của Thành tựu đó là tánh gì? Như thế nào mà bây giờ có riêng Phi đắc? Phi đắc là căn cứ theo tất cả Phi đắc diệt tận. Nhưng hiện tại không lập Hữu là có ý gì? Một là ngăn trách trói buộc, luận cũng phải lập Phi bất đồng và Bất lưu chuyển v.v... cho nên lược bỏ không luận. Lại nữa, ngay trong Đắc mà nhiếp, như Bất thành tựu, dấy khởi đều phải có Đắc, có Đắc thì không có Phi đắc, tức là lý do không nói Sở đắc. Không nói Tiểu đắc, là vì Đại thừa không có lỗi nặng liên lụy đến giả, bốn Tướng cũng vậy, ngoài ra như Đối Pháp sao quyển 2 nói, nhưng không phải Trạch diệt đắc (do chọn lựa mà được diệt). Như sự chọn lựa đó, Đại thừa cũng thông với Lậu và Vô lậu, chỉ là Vô ký và thiện tánh. Thiện tánh cũng duyên trong thân Phật. Người đắc Vô ký, không phải trong thân thuộc là Sở y phi trạch đắc, hiện tại Đại thừa có Chứng tử, không thể đắc Sở y. Trên đã lập Phi trạch đắc, vì công năng của Chứng tử thiếu duyên không sinh, quả sau thì liền gọi là Phi trạch đắc, tại sao Đắc này đối với Sở y mà lập? Hoặc thân của Như Lai không có Chứng tử, hoặc thuộc Sở y và Chứng tử, Chứng tử vô lậu không thể sinh quả Hữu lậu, thì cũng là chỗ Đắc của Trạch diệt vô lậu, chỉ là chỗ Đắc của Vô lậu phi trạch, thông với Lậu thiện, Vô lậu thiện và Vô ký thiện, thì Thế gian đạo cũng là Thiện, gọi là Trạch diệt. Trạch

diệt đắc thì thông với pháp Hữu lậu và Vô lậu, pháp trước và pháp sau đều phân riêng, nhưng các pháp đều tự tại trong Thành tựu. Một phần Vô ký, Đối Pháp ghi: “Là chỗ khéo léo để biến hóa thứ bậc của tâm, trong thứ bậc được nắm lấy uy nghi, như uy nghi của Phật, rất khéo luyện tập, vì Gia hạnh sinh ra, ngoài ra như trên đã nói. Trong Chứng tử thành tựu, nói: “Các pháp Vô ký, tức là Vô chấp sinh và Uy nghi Bất gia hạnh sinh, cho nên Công xảo xứ cũng có Câu sinh thì không có hại.

Mạng căn, sư Pháp nói: “Chỉ ở trên A-lại-da mà lập, chỉ là Tổng báo”, trái với văn của Hiển Dương luận. Luận kia nói sáu Xứ khi trụ thì quyết định, cũng như Đối Pháp sao. Tại sao không lập tiểu mạng căn và đại mạng căn làm Căn? Như bốn Tướng v.v... hiện tại Đại thừa không lập cũng không có hại, Đối Pháp phỏng theo Chúng đồng phận mà lập, cho nên biết thông với Tổng báo và Biệt báo, chỗ dẫn của nghiệp đời trước, chỉ là Dị thực, không được thông với Trưởng dưỡng và Đăng lưu. Nếu đối với Chúng đồng phận mà lập, thì cũng tương tự thông với Trưởng dưỡng, nhưng cũng nói là nghiệp đời trước chỉ có Báo. Lại nữa, nếu không như thế thì chỉ trên tâm mà lập, tức là Dị thực của sáu Thức sinh tâm Năng trì, trên sáu Xứ cũng không có hại, ngoài ra như Đối Pháp luận. Lại nữa, Hậu báo của sinh loại không gọi là Báo, vì không phải là Hiện báo, nhưng cũng như Biến dịch nhuận sinh và A-la-hán xả y bát để kéo dài mạng sống, đều là nuôi dưỡng Túc nghiệp, cho nên không phải là Hiện báo.

Hỏi: Túc nghiệp là dài hay là ngắn, nếu dài thì đáng lẽ tự sinh, đâu cần phải nuôi dưỡng, nếu ngắn mà kéo dài mạng sống thì tại sao túc nghiệp dài tức là Hiện nghiệp chiêu cảm, đáng lẽ phải là Hiện báo?

Đáp: Luận này giải thích Túc mạng của nghiệp quá khứ, hiện tại nuôi dưỡng nghiệp cũ cho nên không phải Hiện báo, nếu có Hiện báo thì làm gì trong đoạn văn phê phán có nghiệp đời trước mà nói, cho nên không phải Chúng đồng phận của Hiện báo. Thông với Trưởng dưỡng, Đăng lưu và Dị thực, có thể biết. Thông với ba tánh như trước đã phân tích.

Dị sinh tánh, như Đối Pháp sơ nói Đoạn và Xả đồng thời. Gia hạnh đạo, Thế đệ nhất pháp và chiết phục gọi là công năng của Xả, không phải là Chánh xả.

Vô nạn, Tập hội, kinh Thập Nhị Hạ như Đối Pháp quyển 15 ghi: “Trước lấy một câu để nêu tổng quát một đoạn sau, các câu còn lại thì giải thích riêng, hai câu “tự viên tịnh” và “tha viên tịnh” làm câu tổng quát, các câu còn lại làm câu riêng biệt. Sư Pháp gọi là: “Ra khỏi

Thanh văn địa mà xem các cảnh sắc”.

Luận: Trong Danh thân, nói: “Tự tánh thi thiết, Tự tướng thi thiết v.v...”, tức là Thể. Một, từ vật mà duyên, cho nên có tự tánh tự tướng. Hai, có riêng tự tánh, là Thể. Tướng, là hình trạng, tức là nghĩa cú và thể trạng của các pháp, vì được nghĩa Sai biệt. Nói rằng Danh thuyên cộng tướng, luận này nói là tự tánh v.v... vì trên tự tánh v.v... mà nói thêm là không phải Danh, tức là xứng với tự tướng, có ý nói không phải xứng với tự tánh v.v... chỉ ở trên đó mà thi thiết như đã nói. Nhân, Nhĩ v.v... các sự thi thiết của trời người”, đoạn văn dưới ghi: “Cũng gọi là Danh, cũng gọi là Tướng và Ngã tướng”, tức là Danh và Danh tướng đều từ tướng mà phát sinh, quả từ nhân mà đặt tên, trên pháp sai biệt cũng có Danh tồn tại, nhưng nghĩa cú sai biệt, Danh cú viên mãn, không gọi là Danh, một Danh gọi là Danh, hai Danh ba Danh gọi là Đa danh thân, một Danh cũng có thân nghiệp v.v... không gọi là Thân, cũng có Thuyên cú (câu nói mang ý nghĩa) của tự tánh, nhưng đặc chung Danh đó, thì Danh đó đối với nghĩa cú phải tròn đầy Danh cú. Tại sao Tự (chữ) không có Thuyên biểu (ý nghĩa biểu hiện)? Nếu như phải ngăn che ý tiêu biểu, thì cũng là Năng thuyên, luận này giải thích Sắc không phải lấy Danh trong Ý để tìm hiểu Tự kia. Tiểu nạn và đại nạn này, Đối Pháp luận thì tương đối mà đọc, Hiền Dươg luận quyển 12 ghi: “Đại tinh có chữ không phải Danh, là bốn mươi chín chữ, hai Đạo v.v... Ái ở v.v... có một chữ tức là Danh, như nói Nhân v.v... có Danh không phải là Cú, là danh của một chữ; có Danh cũng là Danh, như danh của Danh tự, căn cứ theo đây thì danh của hai chữ cũng gọi là Cú, chỉ là Danh của Cú, thì phải là Danh tự, Danh tự sau hàm chứa Danh tự trước, như nói “chư ác”, thì văn chưa đầy câu; hoặc nói “những người ác”, thì nghĩa chưa đầy câu, trong câu hàm chứa một lời nói, tuy chưa tròn đầy nhưng Đa danh cũng gọi là Cú, không có câu “một chữ”, văn nghĩa đều chưa đầy thì không phải là Cú, Danh hai chữ cũng có thể như thế.

Luận ghi: “Tại sao Tướng ứng nói rằng các pháp kia đồng với Ngôn thuyết”? Là Năng thuyên ngôn thuyết cùng với Sở thuyên các pháp kia tương tự với Danh v.v... đây là chung tại tất cả Ngôn thuyết đồng với kiến lập, là không chờ Ngôn thuyết mà các Nhân duyên kiến lập quả pháp. Khai, là hiển thị pháp yếu sâu kín, thì Năng thuyên xứng với Sở thuyên, đều từ Ngôn thuyết, cho đến khai mở vì Năng thuyên xứng với chỗ làm đề mục, cho nên nói là Tướng ứng. Lại nữa, các pháp kia tương tự Danh v.v... tương tự thuận nhau, cho nên gọi là Tướng ứng. Lại nữa, đồng nghĩa là nghĩa Tướng ứng, như thiện nhân thì đặc lạc quả,

bình đẳng tương xứng, đây là hai giải thích trước mà khởi Ngôn thuyết, cho nên gọi là Tương ứng. Lại nữa, đồng với Ngôn thuyết, là Năng thuyết xứng với chỗ làm đề mục cho Tương ứng. Đồng với kiến lập, là Sở thuyết tự tương thuận với Tương ứng. Hai giải thích trước đều đồng với thế gian. Khai mở, tức là pháp xuất thế gian thuận nhau, là nói vì các phương tiện thù thắng cho nên bốn đạo lý quán chờ nhau, như Sắc chờ tác dụng của Thức, là Nhân có thể thấy Sắc v.v... mà chứng thành, là lấy Tỷ lượng chứng thành chỗ lập đạo lý của Pháp nhĩ, như trong thứ tự của mười hai Nhân duyên, trong tám vị của trẻ con, như hai vị đầu, cũng như quyển 2 nói, luận này thì lấy vị thứ ba làm đầu, trên tám vị đó lại có vô nghiệp ở trong thai.

Luận ghi: “Lại nữa, Chủng tử tại sao không phải tách các Hành riêng ra mà có thật vật gọi là Chủng tử, cũng không phải các nơi chỗ nào khác”, sư Bị và sư Cảnh nói: “Đây là thuyết minh Chủng tử cùng với Hành quả là chẳng phải một, chẳng phải khác, không phải tách riêng mà có”, là chẳng phải một, tức là công năng, là công năng thì không phải hiện hành. Nếu tách các Hành ra làm Chủng tử thì Thể của Chủng tử tức là Hành. Cũng không phải nơi chỗ nào khác”, là chẳng phải khác, tức là công năng của Hành không phải lìa ngoài Hành, các chỗ điều hòa khác như thế mà có Thể, như thế tức là các Hành có Chủng tánh như vậcsinh như vậy v.v... sư Bị nói: “Đây là thuyết minh sáu Thức, bảy Thức cùng với Chủng tử là chẳng phải một, chẳng phải khác”, an bố như vậy gọi là Chủng tử, cũng gọi là Quả, sư Bị nói: “Đây là thuyết minh Bản thức cùng với Chủng tử là chẳng phải một, chẳng phải khác”. Sư Cảnh nói: “Từ câu: Như thế tức là các Hành có Chủng tánh như vậy, trở xuống, đây là giải thích nghĩa Thành ở trên”. Sư Thái nói: “Từ trên đến đây là giải thích Chủng tử ẩn tàng trong Bản thức, cùng với Bản thức không khác Thể, mong nhau để làm chẳng phải một, chẳng phải khác”. Nói rằng: “Các Hành chẳng phải một, chẳng phải khác”, đây là Tùy chuyển lý môn, trở xuống giải thích một đoạn văn thuyết minh, giải thích thành Biệt nghĩa, luận này giải thích có chút ít khác, các luận này đều lấy chỗ mong Chủng tử của Hành mà làm luận, cũng không phải chỗ nào khác, trở lên thì giải thích Chủng tử cùng với Hành là chẳng phải khác. Từ câu “như thế tức là các Hành” trở xuống, thuyết minh Chủng tử cùng với Hành là chẳng phải một. Tại sao ở dưới giải thích nghĩa Thành ở trên? Từ câu “ví như các vật lúa, mì v.v...” trở xuống, sư Pháp nói: “Ý trong đây là như mầm của một hạt mì, mong trở lá sau đó, gọi là Chủng tử, từ Chủng tử trước sinh thì gọi là quả, tức là

thân cây mì làm Chủng tử của thân cây, cũng làm làm quả của Chủng tử trước”. Luận này giải thích từ câu “ví như” trở xuống đến “không phải chỗ nào khác”, thuyết minh lúa, mì v.v... Từ câu “mầm thân cây lấy làm Chủng tử sinh”, thân cây làm quả là chẳng phải một, chẳng phải khác. Từ câu “nhưng các đại chủng có Chủng tánh như vậy v.v... mà sinh” trở xuống, là thuyết minh lúa mì mà từ duyên lực của nước đất, từ khi sinh thân kết quả là chẳng phải một, chẳng phải khác, thí dụ này cùng với các pháp trước đồng nhau, tức là trước đó thì quả, hạt giống, thân cây v.v... do mì làm duyên sinh, sau đó thì mầm v.v... gọi là Chủng tử, phải biết pháp tướng cũng lại như vậy. Nhân này trước không tương ứng với Giả pháp, không cần Chủng tử sinh. ngoại đạo vấn nạn về sự phát khởi, nói: “Trong Nhân duyên ở trước, nói lấy Thức thứ tám làm Nhân duyên, thì Chủng tử này như thế nào”? Do đó mà có đoạn văn này, nếu không như thế thì văn này hợp chung với nghĩa khác. Lại đáp: Như thế nào mà nói “Như vậy không tương ứng”, tiếp theo giải thích Diệt định v.v... sau đó mới tổng kết. Đây là bốn câu trong đoạn văn trước, “tổn hại chế phục thiện chủng” là câu thứ nhất; “Siêng cần mà không có lợi cho phiền não” là câu thứ hai; “Lợi mà không siêng cần” là câu thứ ba; “đoạn thiện” là câu thứ tư. Cuối quyển trước ghi: “Không phải Trợ bạn làm tổn hại chế phục”, tức là khi hàng Vô học nhập Vô dư. thiện chủng, đây là thiện chủng trong câu thứ tư không có Thể, gọi là tổn hại thiện chủng, hai câu trước khiến cho thiện chủng không có lực, gọi là tổn hại, nhưng không phải hoàn toàn không sinh, câu thứ ba thì Hiện hành hoàn toàn không sinh, Chủng tử không có công lực thì gọi là tổn hại, đặc Bất thành tựu, không phải tất cả Thể đặc cũng không có, như trong Đắc ở trước đã phân tích. Kiến chấp trước Tà kiến trong câu thứ hai, đây là Kiến thủ có nhiều Tà kiến huân tập, đây là Tà kiến.

Trong chín phẩm Chủng tử, nếu mới huân tập thì như thế nào? Nói rằng: “Nếu trụ Bản tánh thì gọi là hạ phẩm”, là giải thích Chủng tử tâm huân này cũng từ vô thủy đã từng huân tập, nhưng càng gần thì không khởi hiện hành, Chủng tử cũ này gọi là hạ phẩm. Lại nữa, đã huân tập rồi thì từ hạ phẩm chuyển gọi là trung phẩm, thượng phẩm v.v... Chủng tử sẵn có trong tất cả ba phẩm đều là Chủng tử cũ, tại sao đến khi tu luyện rồi thì gọi là trung phẩm? Chủng tử trong ba phẩm này vốn đều là tự nó có, nhưng trong đây là Chủng tử đặc một phẩm. Nghĩa trên nói Huân và Bất huân có ba phẩm, Thể của nó là một, đồng với Chủng tử chẳng phải ba phẩm chuyển hạ phẩm thành trung phẩm, Chủng tử này chuyển thì diệt một Chủng tử. Lại nữa, chuyển đồng với vô hại, đây

là Chủng tử sẵn có ba phẩm, Chủng tử cũ đã có trước, trở lại huân vào luyện tập, vì đã chuyển hạ phẩm đồng với trung phẩm rồi, trong thân Phật thì tất cả Chủng tử đều bình đẳng, không có Chủng tử của ba phẩm thượng trung hạ. Trong luận này thì căn cứ theo chuyển đồng ba phẩm mà mỗi mỗi đều riêng khác, không phải một phẩm chuyển thành ba vị. Chủng tử mới và cũ là nghĩa của hai sư.

Luận ghi: “Biến kế tự tánh v.v... của tất cả các pháp”, đây là tâm Hữu lậu của ba tánh, cho nên đều gọi là Biến kế, tức là trong năm pháp phân biệt chứng lý Nhị không, như trước đã hiểu là thật có vật, là thế tục Hữu, là mong Vô Thể của Biến kế sở chấp, đây là Hữu thể của Y tha, cho nên nói là Thật, nhưng không giống như tánh Viên thành thật, là thế tục Hữu mong các pháp kia thì không thể quyết định là Dị. Bất dị tương đẳng, điều này có ba chỗ mong: một là lấy Chủng tử mong Bản thức, hai là lấy Chủng tử mong Hiện hành, ba là lấy Chủng tử mong Năng huân. Đều là Bất dị nhưng tương tự Chân như, Đệ nhất nghĩa đế của Chân như tuy cùng với thế tục Đế riêng khác, nhưng chẳng phải một chẳng phải khác thì đồng nhau, cho nên lấy làm thí dụ. Luận này thì lấy Năng huân mong Chủng tử, vì khí phần kia và quả Sở sinh hiện hành thì chẳng phải một chẳng phải khác là thù thắng. Biến hành thô trọng, tức là Chủng tử của Biến kế sở chấp gọi là Biến hành, là chỗ tùy theo trói buộc của Chủng tử hữu lậu, vì cứng cõi cho nên gọi là thô trọng. Lại nữa, Chủng tử thô trọng làm nhân khắp cùng các pháp, cho nên gọi là Biến hành. Hiển Dương quyển 15 ghi: “Thô trọng này là Hành khổ cho nên gọi là Biến hành”, các đoạn văn này nói riêng về Thể tánh tại chỗ của Chủng tử, nói là “an lập Chủng tử”, như lý trước thuyết minh chẳng phải một chẳng phải khác. Lại nữa, Tùy chuyển lý môn ở trước, tại các Hành của sáu Thức v.v... luận này phỏng theo Chân thật lý môn mà nói là an lập đối với Bản thức. Hỏi: Các pháp xuất thế gian từ Chủng tử của Sở duyên duyên mà sinh, không phải Chủng tử của Tập khí kia tích tụ mà sinh”? Sư Bị và sư Cảnh nói: “Hoặc khi nhập Giải thoát phần thì quán giáo pháp của mười hai bộ kinh, giáo này nếu xa thì từ pháp giới thanh tịnh mà lưu xuất, do duyên giáo này cho đến tại địa vị Nhập quyết trạch phần, khi sắp chứng Kiến đạo trở về trước, thì duyên giáo làm Cảnh, tu nhiều công lực tu tập, cho nên nói là Chân như sở duyên duyên. Khi đã nhập Kiến đạo rồi thì duyên này là trí Vô lậu của Kiến đạo, vốn đã sẵn Vô lậu, vì Vô lậu cho nên duyên Chân như, nếu đã dính mắc thì tức là huân tập thành Chủng tử, tức là trí Hiện hành lấy Chân như làm Chủng tử sở duyên duyên mà sinh, tức là Chủng

tử này không từ Nhân duyên mà sinh, chỉ có Thế đệ nhất pháp ở trước làm Đẳng vô gián duyên, đồng thời có pháp làm Tăng thượng duyên. Chân như làm Sở duyên, khi đến niệm sau rồi thì tức là từ Nhân duyên”. Lại nữa, do Thế đệ nhất pháp của Quyết trạch phần duyên giáo pháp Chân như làm Sở duyên, lấy đây làm Chủng tử của Nhân duyên mà sinh trí Kiến đạo, tức là nói Thế đệ nhất pháp gọi là Chủng tử của Chân như sở duyên duyên, vì duyên giáo pháp, Ảnh tượng và Chân như mà tu tập làm duyên, cho nên nói là từ Chủng tử của Chân như sở duyên duyên mà sinh. Đây là nghĩa của luận sư Thắng Quân, tức là văn này nói: “Tất cả đều từ Chủng tử mới huân mà thành”. Hộ Nguyệt thì giải thích rằng: “Trong tự thân của nó vốn có Vô lậu chủng, do ở trong các vị của Giải thoát phần mà duyên giáo pháp cho nên gọi là Chân như sở duyên duyên, ngay trong lúc này mà các Chủng tử cũ bèn tăng trưởng, do vốn sẵn có Chủng tử cho nên được nhập Giải thoát phần vị. Lại nữa, khi nhập Kiến đạo thì do trước đã tu tập duyên Chân như quán, bây giờ được thành thực, duyên nhiễm Chân như thì Chân như tức là Sở duyên duyên”. Vốn sẵn có Chủng tử vô lậu mới có thể sinh trí quả Hiện hành này, do duyên Chân như làm Cảnh thì Chủng tử mới sinh Hiện hành, cho nên nói là Chủng tử của Chân như sở duyên duyên sinh khởi. Hoặc Bồ-tát Hộ Pháp cùng với Hộ Nguyệt đồng, nhưng chỉ là Giải thoát phần vị, trở lại sinh Vô lậu chủng tử, đến Kiến đạo thì theo Chánh kiến, sự sinh gần này vốn có Chủng tử làm Tăng thượng duyên. Để trợ giúp thêm, sư Cảnh nói: “Trở lại làm giải thích của Hộ Pháp v.v... lấy Chân như làm Sở duyên, là vì Chủng tử tự nó sinh khởi, cho nên nói Chân như sở duyên duyên sinh khởi, bốn Duyên của nó đầy đủ”. Hoặc tự tương truyền và sư Thái nói: “Như sư Thắng Quân, Chủng tử vô lậu mới huân tập, thì Sơ địa mới có, hoặc không từ Nhân duyên sinh thì phải ngay trong lúc này, lấy Chân như làm Sở duyên mà sinh”. Lại nữa, dùng Thế đệ nhất pháp làm Nhân duyên sinh thì đồng với trước như luận sư Hộ Nguyệt. Nói rằng: “Vốn sẵn có Vô lậu chủng tử, không phải bây giờ mới có, Chân như của nó cũng là vốn sẵn có Chủng tánh Vô lậu duyên Chân như, vì Chân như sở duyên duyên nhiếp, Kiến đạo và Chánh kiến dùng Chủng tử vốn sẵn có mà sinh, cho nên nói Chủng tử của Chân như sở duyên duyên sinh. Như Bồ-tát Hộ Pháp thì vốn sẵn có Vô lậu chủng, như Hộ Nguyệt luận sư thì càng phải mới sinh Chủng tử vô lậu mới đắc, Chánh trí mới khởi và Chủng tử mới huân vào Chủng tử cũ. Hoặc khi sinh quả thì đều có thể duyên Chân như, tức là Chủng tánh có lấy Chân như làm Sở duyên duyên, từ Chủng tử này sinh cho nên nói: “Từ Chủng

tử của Chân như sở duyên duyên sinh”. Lại nữa, nếu không có Chủng tử mới huân thì Chủng tử cũ chắc chắn không sinh quả. Luận này nói mới huân, là ngay chỗ thù thắng mà nói, cho nên nói “Chủng tử của Chân như sở duyên duyên sinh”.

Luận ghi: “Do có chướng và không chướng khác nhau”, Thắng Quân luận sư đã không có Chủng tử cũ, cho nên phỏng theo Chướng để phân tích ba Thừa, tức là lấy văn này làm chánh. Hộ Nguyệt và Hộ Pháp thì sẵn có Chủng tử, tuy có nhưng hiện tại phỏng theo Chướng mà nói, không phải không có Chủng tử cũ. Giả sử có Chủng tử chướng nhưng không thể đoạn cho nên gọi là Vô chủng tánh, hướng gì là sức của Pháp nhĩ! Hữu chủng và Vô chủng làm duyên mà chướng ngại, có thể đoạn và không thể đoạn khác nhau. Luận này phỏng theo Chướng mà nói nghĩa cũng không có lỗi, đều lấy Chướng bất đắc trong chỗ tiến đến nhân của quả thời, cho nên phỏng theo Chướng mà nói, vì Vô lậu chủng ẩn kín và vì Pháp nhĩ cho nên không nói, chỉ từ Chướng mà luận.
